

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/ HNGĐ - ST

Ngày 28 - 9 - 2022

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58 /2022/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị T.

Địa chỉ cư trú: xóm T, thôn K, xã B, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Tiến H.

Địa chỉ cư trú: thôn T, xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Hoàng Tiến H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 4 năm 2012. Sau khi kết hôn hai người về chung sống tại thôn T, xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015. Nay chị T nhận thấy tình cảm dành cho anh H không còn, cuộc sống chung của hai người không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Tiến H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị T và anh H có một con chung tên là Hoàng Tiến T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013. Thời gian vợ chồng ly thân, con chung vẫn ở cùng với chị T. Nay vợ chồng ly hôn, chị T nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Hoàng Tiến H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định nhưng đều vắng mặt.

** Khi tiến hành xác minh, ông Hoàng Tiến X (bố của anh H) cung cấp thông tin như sau:*

Chị T và anh H tự nguyện kết hôn rồi về chung sống tại thôn T, xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể ông X không nắm được. Tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh H vẫn sinh sống tại địa phương nhưng bận đi làm thỉnh thoảng mới liên lạc về cho người thân trong gia đình. Việc chị T có đơn xin ly hôn ông đã thông tin cho anh H, mọi giấy tờ Tòa án gửi về ông đều đã nhận và thông báo cho anh H nhưng anh H có quan điểm việc ly hôn là do chị T tự quyết định. Về con chung, chị T và anh H có một con chung hiện nay đang ở với chị T. Về tài sản chung, nợ chung của chị T và anh H ông X không nắm rõ. Liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị T, ông X có quan điểm: chị T và anh H sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm với nhau, nếu chị T cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Khi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:*

Chị T và anh H tự nguyện kết hôn rồi về chung sống tại thôn T, xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ khoảng năm 2016, còn anh H vẫn sinh sống tại địa phương nhưng đi làm thỉnh thoảng mới về nhà. Chị T và anh H có một con chung hiện nay đang ở với chị T. Về tài sản chung, nợ chung của chị T và anh H địa phương không nắm rõ.

** Tại biên bản lấy lời khai, cháu Hoàng Tiến T có ý kiến:* khi bố mẹ cháu sống ly thân, cháu cùng với mẹ trở về Hải Dương sinh sống, được mẹ quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho cháu ăn học. Nếu bố mẹ cháu không ở cùng nhau nữa và ly

hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ cháu vì cháu thấy ở với mẹ thì cháu được chăm sóc đầy đủ hơn.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Hoàng Tiến H; giao con chung chưa thành niên cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T thuộc những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Hoàng Tiến H hiện đang cư trú tại xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, do anh H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng gặp nhiều khó khăn, nên Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định. Ngày 26 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 14 giờ 00 ngày 12 tháng 9 năm 2022 nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ nhất), do đó Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 ngày 28 tháng 9 năm 2022. Tuy nhiên, đến thời điểm mở phiên tòa anh H vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị T và anh Hoàng Tiến H tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị T và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh H và thông tin về việc thụ lý, giải quyết vụ án cho người thân của anh H biết. Nhưng anh H không có quan điểm cụ thể đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng không gặp gỡ chị T để vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ với nhau.

Điều đó thể hiện anh H cũng không còn tình cảm với chị T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: chị Lê Thị T và anh Hoàng Tiến H có một con chung tên là Hoàng Tiến T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013. Khi vợ chồng ly thân, con chung vẫn ở cùng chị T, được chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, trong khi đó anh H không có quan điểm cụ thể về việc nuôi dưỡng con chung. Cháu Hoàng Tiến T cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị T. Vì vậy, cần giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Lê Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thị T được ly hôn anh Hoàng Tiến H.

2. *Về con chung*: chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Tiến T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Tiến H không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Hoàng Tiên H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009611 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyn

Trần Hữu Trung

Tô Thị Bích Hồng

